

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nam Định
(Kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định cụ thể về đối tượng, phạm vi, nguyên tắc thi đua, khen thưởng; hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua, tổ chức cụm, khối thi đua; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định và đề nghị khen thưởng, hồ sơ, thủ tục khen thưởng; Hội đồng Thi đua, Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị sự nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị); các cụm, khối thi đua; cá nhân và hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.

2. Cá nhân, tổ chức ngoài tỉnh, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có thành tích và công lao đóng góp trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương II TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1 TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua, nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua

a) Thi đua thường xuyên thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ;

Hàng năm các cụm, khối thi đua và các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua trong cụm, khối và cơ quan, đơn vị. Kết thúc năm công tác, cụm trưởng, khối trưởng các cụm, khối thi đua của tỉnh; người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tiến hành tổng kết và bình xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định;

b) Thi đua theo chuyên đề thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các nội dung sau:

Khi tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) để theo dõi, tổng hợp và hướng dẫn khen thưởng;

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương khi sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền. Đối với trường hợp đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng phải báo cáo Lãnh đạo tỉnh phụ trách ngành, lĩnh vực cho ý kiến trước khi trình khen thưởng;

Đối với các phong trào thi đua do tỉnh phát động có thời gian từ 03 năm trở lên, trước khi sơ kết, tổng kết, Sở Nội vụ hướng dẫn các ngành, đơn vị, địa phương lựa chọn, đề xuất những tập thể, cá nhân tiêu biểu, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng. Những trường hợp đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chỉ thực hiện sau khi đã báo cáo và được sự hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua: Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức phát động phong trào thi đua

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Chủ tịch Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, phát động phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu về nội dung, tổ chức các phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Chủ tịch Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh phát động; đề xuất tuyên truyền, biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các cụm, khối thi đua hoạt động theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ,

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo triển khai phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phạm vi quản lý của mình để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tuyên truyền, biểu dương, tôn vinh; tạo điều kiện cho các tập thể, cá nhân được nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh, được trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức và phối hợp với các cơ quan nhà nước để tuyên truyền, động viên hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua, thực hiện chính sách khen thưởng. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

5. Các cơ quan truyền thông của tỉnh có trách nhiệm phản ánh đúng kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; thường xuyên tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; phát hiện các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; biểu dương, tôn vinh, nêu gương các điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt; đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Tổ chức cụm, khối thi đua

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập và tổ chức hoạt động các cụm, khối thi đua đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định thành lập các cụm, khối thi đua đối với các đơn vị trực thuộc, các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác trên địa bàn huyện, thành phố.

3. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh và điều kiện cụ thể của ngành, đơn vị, địa phương thành lập và tổ chức hoạt động cụm, khối thi đua phù hợp với lĩnh vực, nhiệm vụ công tác của ngành, đơn vị, địa phương mình.

4. Cụm, khối thi đua hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các phong trào thi đua hàng năm do Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành, đơn vị, địa phương phát động; bình xét đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ (đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh), Cờ thi đua và Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh cho các đơn vị trong cụm, khối có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; suy tôn Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó các cụm, khối thi đua.

5. Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, hướng dẫn tổ chức và hoạt động các cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

Mục 2

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

3. Những trường hợp được xem xét công nhận giải pháp, sáng kiến:

a) Đạt giải nhất, nhì, ba trong hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật từ cấp tỉnh, Bộ, ngành Trung ương trở lên;

b) Là tác giả hoặc đồng tác giả các giải thưởng của Nhà nước.

4. Đối tượng được công nhận có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng là Chủ nhiệm và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; trong đó người trực tiếp tham gia là thư ký, người được phân công viết ít nhất 01 nội dung của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Điều 8. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, công nhận.

2. Người đứng đầu các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã trực tiếp quản lý xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, giải pháp tại cơ sở.

3. Đối tượng được công nhận có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng áp dụng như quy định tại khoản 4 Điều 7 Quy định này.

Điều 9. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để xét tặng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của đơn vị, địa phương; có đạo đức, lối sống lành mạnh;
- b) Đối với công nhân lao động, sản xuất đạt năng suất và chất lượng cao, tích cực giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;
- c) Đối với nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả, tích cực giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động.

3. Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 12 tháng, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5. Cá nhân chuyển công tác thì cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên thì phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

6. Cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

7. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

8. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp sau:

- a) Mới tuyển dụng dưới 06 tháng;
- b) Bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 10. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để xét tặng hàng năm cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoặc ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong tỉnh;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;

c) Tổ chức, tham gia đầy đủ các phong trào thi đua và thực hiện nghiêm các quy định, quy chế hoạt động của cụm, khối thi đua; được các cụm, khối thi đua suy tôn, đề nghị;

d) Việc suy tôn tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua phải được tổ chức đánh giá, so sánh, bình xét, lấy phiếu tín nhiệm của các thành viên trong cụm, khối thi đua.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để xét tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của phong trào thi đua; có mô hình mới, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao;

b) Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ được giao trong phong trào;

c) Được Ban Chỉ đạo hoặc cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì phong trào thi đua bình xét, đề nghị khen thưởng.

3. Không thực hiện việc xét, tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với tập thể nằm trong tỷ lệ được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” đã được Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh bình xét, thông qua. Trường hợp tập thể đã đề nghị nhưng không được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” do chưa đảm bảo tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục thì Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 11. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hàng năm cho các đối tượng sau:

a) Các phòng, ban, chi cục, trung tâm và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các đơn vị trực thuộc các chi cục, trung tâm và tương đương;

b) Các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện và tương đương; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

c) Các trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng và tương đương;

d) Các doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế khác, hợp tác xã của tỉnh.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; đối với đơn vị sản xuất kinh doanh thì các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, nộp ngân sách phải ổn định, tăng trưởng và vượt kế hoạch đề ra;

b) Tích cực tham gia các phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; không có cá nhân vi phạm pháp luật hoặc bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để xét tặng hàng năm cho các đối tượng tại khoản 1 Điều 11 Quy định này.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Tham gia các phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân vi phạm pháp luật hoặc bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị.

Điều 13. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”

Việc xét, công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 14. Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh

Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh để xét tặng hoặc truy tặng cho tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Khen thưởng công trạng:

a) Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

b) Tập thể có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh, việc đánh giá mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ căn cứ vào các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, nộp ngân sách và kết quả tăng trưởng;

c) Tập thể thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh: hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ được giao trong năm; tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; thực hiện nghiêm các quy định, quy chế của cụm, khối thi đua; cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; được các thành viên trong cụm, khối thi đua bình xét, đề nghị;

d) Công nhân có sáng kiến, giải pháp trong lao động, sản xuất mang lại lợi ích cho đơn vị, doanh nghiệp, được người đứng đầu đơn vị, doanh nghiệp công nhận hoặc được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng Lao động sáng tạo; có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề; được đơn vị, doanh nghiệp và tổ chức công đoàn cơ sở công nhận;

đ) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên, giúp đỡ hộ nông dân khác xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm ổn định cho 05 lao động trở lên, được Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận.

2. Khen thưởng đột xuất:

a) Tập thể, cá nhân mưu trí, dũng cảm trong chiến đấu nhằm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án đặc biệt nghiêm trọng;

b) Tập thể, cá nhân có hành động, nghĩa cử cao đẹp, dũng cảm cứu người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân; gương người tốt, việc tốt có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh;

c) Tập thể, cá nhân lập nhiều thành tích trong phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn;

d) Cá nhân có mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, đổi mới, đột phá, dám nghĩ, dám làm trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội được cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện ghi nhận và đề nghị khen thưởng;

- d) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tố cáo hành vi tham nhũng; có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong tỉnh;
- e) Tập thể, cá nhân đạt giải đặc biệt, nhất, nhì, ba (hoặc huy chương vàng, bạc, đồng) trong các cuộc thi, kỳ thi, hội thi, hội diễn, giải thưởng cấp quốc gia, khu vực và quốc tế;
- g) Những người trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện, hướng dẫn các cá nhân đạt giải cao quy định tại điểm e khoản 2 Điều này;
- h) Tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị đột xuất do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.
3. Khen thưởng phong trào, chuyên đề:
- a) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào, chuyên đề thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh phát động;
- b) Tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho quá trình xây dựng và phát triển của các cơ quan, đơn vị, địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh, nhân kỷ niệm ngày thành lập hoặc ngày truyền thống vào những năm tròn (năm có chữ số cuối cùng là 0);
- Cá nhân có thời gian công tác tại đơn vị từ 10 năm trở lên tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng, được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và không bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;
- Tập thể được thành lập từ 05 năm trở lên tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng, được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và không có cá nhân vi phạm kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;
- c) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp cấp tỉnh;
- d) Tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong tổ chức các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức;
- đ) Tập thể, cá nhân có nhiều thành tích, đóng góp trong các hoạt động tổ chức, tuyên truyền nhân dịp kỷ niệm các ngày Lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương và của tỉnh;
- e) Tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong tổ chức triển khai thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết, Chỉ thị, Nghị định, Chương trình, Đề án của Trung ương, Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình, Đề án của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh với thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên (trừ các trường hợp có chỉ đạo riêng của các cơ quan Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh). Tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng phải có 2/3 thời gian trực tiếp tham gia triển khai thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết, Chỉ thị, Nghị định, Chương trình, Đề án;
- g) Tập thể, cá nhân có nhiều thành tích, đóng góp trong tổ chức các Giải thi đấu, Cuộc thi, Hội thi, Hội diễn, Hội giảng cấp tỉnh.

4. Khen thưởng đối ngoại: Tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập thể, cá nhân người nước ngoài có nhiều thành tích và công lao đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh.

5. Khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, ngành Trung ương, các tập đoàn, tổng công ty quản lý về biên chế, quỹ lương và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc nêu tại khoản 2, khoản 3 Điều này;

b) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong các lĩnh vực công tác của cơ quan, đơn vị; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

6. Khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh có nhiều thành tích trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Nam Định.

7. Khen thưởng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản; có nhiều đóng góp trong các hoạt động xã hội nhân đạo, từ thiện, nhân đạo trên địa bàn tỉnh; được cộng đồng dân cư ở cơ sở (thôn, xóm, tổ dân phố) bình xét, suy tôn và được Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh ghi nhận, đề nghị khen thưởng.

8. Khen thưởng cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Nam Định hoặc đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 7 Điều này.

9. Khen thưởng các tổ chức Hội

a) Đối với các tổ chức Hội được giao biên chế: Việc xét, đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này;

b) Đối với các tổ chức hội không giao biên chế: Việc xét, đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 15. Giấy khen

1. Giấy khen để xét tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào, chuyên đề thi đua do các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã phát động;

c) Lập được thành tích đột xuất có ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã;

d) Lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã;

đ) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Giấy khen để xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thực hiện tốt quy chế dân chủ; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng chống tham nhũng, tiêu cực;

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào, chuyên đề thi đua do các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã phát động;

c) Lập được thành tích đột xuất có ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã;

d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã.

3. Giấy khen để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đóng góp về công sức, đất đai, tài sản cho địa phương, xã hội mang lại hiệu quả được công nhận và nhân rộng trên địa bàn.

4. Người đứng đầu các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã căn cứ vào tình hình thực tế quyết định mức đóng góp của tập thể, cá nhân, hộ gia đình nêu tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này để khen thưởng theo thẩm quyền.

Điều 16. Các hình thức biểu dương, khen thưởng khác

Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định trong Quy định này, các cơ quan, đơn vị, địa phương có thể có các hình thức khen thưởng khác nhằm động viên đối với cá nhân, tập thể có thành tích để kịp thời nêu gương trong lao động, sản xuất, công tác và động viên phong trào thi đua nhưng không trái với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG; HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 17. Thẩm quyền quyết định, đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua tỉnh”, danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu và Bằng khen;

b) Đề nghị Chính phủ xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”; đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”;

c) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước tặng huân chương, huy chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng nhà nước”, danh hiệu vinh dự nhà nước.

2. Người đứng đầu các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh:

a) Quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và Giấy khen. Đối với việc tặng bằng khen hoặc giấy khen của các tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh thực hiện theo quy định về khen thưởng của cơ quan Trung ương của các tổ chức này;

b) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua tỉnh”, Bằng khen;

c) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, trình khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nêu tại điểm b, c khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa” và Giấy khen;

b) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua tỉnh”, danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu, Bằng khen;

c) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, trình khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nêu tại điểm b, c khoản 1 Điều này.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

a) Quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, danh hiệu “Gia đình văn hóa”, Giấy khen;

b) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xét, tặng khen thưởng theo thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

5. Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, Chủ nhiệm hợp tác xã quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và Giấy khen; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định tặng Giấy khen.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khen thưởng và xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các doanh nghiệp đóng trên địa bàn các huyện, thành phố; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh khen thưởng

và xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp của tỉnh.

7. Đối với các tổ chức Hội

a) Các tổ chức Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định cho phép thành lập: do các sở, ban, ngành được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của Hội xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định;

b) Các tổ chức Hội có phạm vi hoạt động cấp huyện, cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

Điều 18. Quy định chung về hồ sơ, thủ tục khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ và các quy định sau:

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến bằng văn bản trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng đối với các trường hợp sau:

a) Khen thưởng cấp nhà nước cho cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

b) Đề nghị tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Nhà giáo nhân dân”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ nhân nhân dân”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập”, “Huân chương Lao động”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” đối với tập thể và cá nhân.

2. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, có ý kiến bằng văn bản trước khi trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh: Căn cứ báo cáo kết quả thẩm định của cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ), Hội đồng họp xét, tiến hành bỏ phiếu với các trường hợp sau:

a) Tập thể, cá nhân đề nghị tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua tỉnh”, phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng; đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” và danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” cho các tập thể được các cụm, khối thi đua của tỉnh bình xét hàng năm phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua);

b) Tập thể, cá nhân đề nghị tặng Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương các loại, đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh cho các tập thể được các cụm, khối thi đua của tỉnh bình xét hàng

năm phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tính từ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng) nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng).

4. Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ và thẩm định trên cơ sở các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ đề nghị khen thưởng do các cơ quan, đơn vị, địa phương lập, gồm: Hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; báo cáo Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tính xem xét đối với các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo thẩm quyền.

5. Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm đánh giá thành tích, xác nhận thành tích, thủ tục và nội dung hồ sơ trình khen thưởng gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

6. Khen thưởng các tổ chức tôn giáo

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện thủ tục, hồ sơ đề nghị cấp trên khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo đóng trên địa bàn huyện, thành phố;

b) Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện thủ tục, hồ sơ đề nghị cấp trên khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc tổ chức tôn giáo cấp tỉnh.

7. Khi trình khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương gửi bản giấy (bản chính) của hồ sơ khen thưởng đồng thời gửi các tệp tin điện tử (file word và file PDF) đến Sở Nội vụ qua “Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Nam Định”, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước. Hồ sơ khen thưởng chỉ được tiếp nhận khi Sở Nội vụ nhận được bản giấy (bản chính) của hồ sơ và tệp tin điện tử của hồ sơ theo đúng quy định.

Điều 19. Quy định về lấy ý kiến để khen thưởng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức ở Trung ương có chức năng quản lý ngành, lĩnh vực đối với các cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh về kết quả tham mưu thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao và cá nhân là cấp trưởng của đơn vị cùng cấp về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng: “Cờ thi đua của Chính phủ”, Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh khi được các cơ quan, tổ chức ở Trung ương quản lý trực tiếp xin ý kiến đối với đề nghị khen thưởng: “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, Huân chương, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng lực lượng vũ trang”.

3. Sở Nội vụ thực hiện việc xin ý kiến khen thưởng của các cơ quan, đơn vị liên quan đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước; danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh”, “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” và “Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh” đối với các đơn vị thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh; doanh nghiệp, người đứng đầu doanh nghiệp và các đối tượng khác khi cần thiết.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lấy ý kiến của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh có liên quan về kết quả tham mưu thực hiện nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực và cá nhân là cấp trưởng của đơn vị cùng cấp về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực khi đề nghị khen thưởng cho tập thể và cá nhân là cấp trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc huyện, thành phố trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

5. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khi đề nghị khen thưởng cho tập thể và cá nhân là cấp trưởng các đơn vị trực thuộc trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng về các nội dung sau:

a) Việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tổ chức đảng, đoàn thể sinh hoạt trên địa bàn huyện, thành phố);

b) Thực hiện chế độ bảo hiểm cho công nhân, người lao động; đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh và an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm (đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh).

6. Khen thưởng cho các doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp thuộc lĩnh vực nào thì xin ý kiến hiệp y của cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực có liên quan.

7. Khen thưởng đối ngoại phải lấy ý kiến của Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (phòng Ngoại vụ) và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

8. Khi có văn bản xin ý kiến của Sở Nội vụ, trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (tính theo dấu bưu điện, hòm thư điện tử công vụ hoặc phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành); cơ quan, đơn vị được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đúng thời gian quy định. Trường hợp Sở Nội vụ xin ý kiến mà cơ quan chức năng không cho ý kiến thì Sở Nội vụ thực hiện trình khen thưởng theo quy định. Người đứng đầu cơ quan được xin ý kiến khen thưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật về thời gian trả lời văn bản và nội dung được xin ý kiến.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN, HỘI ĐỒNG KHOA HỌC

Điều 20. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh

a) Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh là cơ quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập; có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh;

b) Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh gồm:

Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hội đồng có không quá 04 Phó Chủ tịch. Giám đốc Sở Nội vụ là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng; các Phó Chủ tịch khác và các ủy viên do Chủ tịch Hội đồng quyết định;

c) Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) là cơ quan thường trực của Hội đồng;

d) Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

Tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành các chủ trương lãnh đạo công tác thi đua, khen thưởng, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch về công tác thi đua, khen thưởng hàng năm, 05 năm và tổ chức phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của các cấp, các ngành; qua đó kiến nghị, đề xuất với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và trong từng giai đoạn trên địa bàn tỉnh;

Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng;

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng và trình khen thưởng cấp nhà nước đối với các trường hợp được quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 18 Quy định này.

2. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương

a) Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, người đại diện pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác có trách nhiệm thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của cấp mình để tham mưu, tư vấn về công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý;

b) Căn cứ tình hình thực tiễn, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương quy định số lượng thành viên Hội đồng; trong đó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương là Chủ tịch; các Phó Chủ tịch Hội đồng và các ủy viên là đại diện thủ trưởng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và một số lĩnh vực chuyên môn cần thiết của cơ quan, đơn vị, địa phương;

c) Phòng Nội vụ cấp huyện; tổ chức, đơn vị làm công tác thi đua, khen thưởng của cấp xã và của các cơ quan, đơn vị là cơ quan, bộ phận thường trực của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp mình.

Điều 21. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học

1. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập hoặc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành lập.

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học của cơ quan, đơn vị, địa phương do người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định thành lập.

2. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và các thành viên khác có liên quan (nếu cần thiết).

3. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Trách nhiệm thi hành

1. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh; Người đứng đầu các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp tổ chức thực hiện Quy định này, đồng thời xây dựng, ban hành Quy định (Quy chế) thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương mình đảm bảo theo quy định.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng ở các cấp trong tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tham mưu thành lập Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học để giúp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

4. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quy định này.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn phong trào thi đua, công tác khen thưởng của tỉnh./.